

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH  
 HẸ THỊ THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ  
 Khoa thi ngày 05/6/2021

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN**  
**KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN - NĂM HỌC 2021-2022**  
**LỚP CHUYÊN HÓA**

| STT | SBD    | Họ và tên               | Ngày sinh  | Nơi sinh                | ĐTB chuyên | XL năm lớp 9 |     | Kết quả thi |           |          |             |          | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------------|------------|-------------------------|------------|--------------|-----|-------------|-----------|----------|-------------|----------|---------|
|     |        |                         |            |                         |            | HL           | HK  | Điểm văn    | Điểm toán | Điểm Anh | Điểm chuyên | Điểm xét |         |
| 1   | 050827 | NGUYỄN NGỌC MINH TRANG  | 08/01/2006 | Cao Phong- Hòa Bình     | 9.2        | Giỏi         | Tốt | 7.25        | 7.00      | 9.75     | 9.50        | 43.00    |         |
| 2   | 050026 | ĐOÀN PHƯƠNG ANH         | 01/06/2006 | BV tỉnh Hòa Bình        | 9.9        | Giỏi         | Tốt | 8.50        | 7.25      | 8.00     | 9.50        | 42.75    |         |
| 3   | 050908 | NGUYỄN TRỌNG VỸ         | 18/11/2006 | Hòa Bình                | 9.3        | Giỏi         | Tốt | 8.25        | 8.00      | 7.50     | 8.75        | 41.25    |         |
| 4   | 050198 | NGUYỄN ĐĂNG DƯƠNG       | 16/07/2006 | Bệnh viện tỉnh Hòa Bình | 9.7        | Giỏi         | Tốt | 7.75        | 7.00      | 8.25     | 9.00        | 41.00    |         |
| 5   | 050187 | TRẦN TUẤN DŨNG          | 17/12/2006 | BV tỉnh Hòa Bình        | 9.5        | Giỏi         | Tốt | 6.75        | 7.25      | 8.00     | 9.25        | 40.50    |         |
| 6   | 050468 | NGUYỄN NHẬT LINH        | 29/10/2006 | Cao Phong, Hòa Bình     | 9.2        | Giỏi         | Tốt | 5.75        | 6.75      | 8.25     | 9.75        | 40.25    |         |
| 7   | 050518 | VŨ PHÚ LỘC              | 03/12/2006 | Cao Phong Hoà Bình      | 9.2        | Giỏi         | Tốt | 6.50        | 6.25      | 8.50     | 9.50        | 40.25    |         |
| 8   | 050838 | TRƯƠNG THỊ MAI TRANG    | 06/11/2006 | Hòa Bình                | 9.0        | Giỏi         | Tốt | 7.00        | 6.25      | 7.00     | 9.75        | 39.75    |         |
| 9   | 050655 | NGUYỄN HỒNG NHUNG       | 06/06/2006 | BV tỉnh Hòa Bình        | 9.8        | Giỏi         | Tốt | 6.75        | 7.00      | 6.75     | 9.25        | 39.00    |         |
| 10  | 050514 | VŨ HOÀNG LONG           | 25/07/2006 | BV tỉnh Hòa Bình        | 8.8        | Giỏi         | Tốt | 6.75        | 6.25      | 7.25     | 9.25        | 38.75    |         |
| 11  | 050022 | ĐẶNG TUỆ ANH            | 31/08/2006 | BV đa khoa Tỉnh HB      | 9.6        | Giỏi         | Tốt | 7.25        | 6.00      | 8.50     | 8.50        | 38.75    |         |
| 12  | 050153 | PHẠM VĂN CƯỜNG          | 03/05/2006 | Bệnh viện tỉnh Hòa Bình | 9.7        | Giỏi         | Tốt | 6.50        | 8.00      | 7.50     | 8.25        | 38.50    |         |
| 13  | 050654 | LÊ THUY NHUNG           | 31/01/2006 | ttyt Mai Châu, Hòa Bình | 9.8        | Giỏi         | Tốt | 6.00        | 7.00      | 6.00     | 9.50        | 38.00    |         |
| 14  | 050373 | PHẠM THÀNH HÙNG         | 07/09/2006 | Mai Châu - Hòa Bình     | 9.9        | Giỏi         | Tốt | 7.25        | 7.00      | 5.25     | 9.25        | 38.00    |         |
| 15  | 050223 | LƯƠNG HỒNG ĐỨC          | 06/08/2006 | BV tỉnh Hòa Bình        | 9.4        | Khá          | Tốt | 7.00        | 7.00      | 6.50     | 8.75        | 38.00    |         |
| 16  | 050515 | ĐINH QUỐC LỘC           | 26/08/2006 | Hà Nội                  | 9.2        | Khá          | Tốt | 6.75        | 7.00      | 7.00     | 8.50        | 37.75    |         |
| 17  | 050744 | LƯƠNG PHƯƠNG THẢO       | 06/10/2006 | Điện Biên               | 9.1        | Giỏi         | Tốt | 5.00        | 7.25      | 7.50     | 8.75        | 37.25    |         |
| 18  | 050244 | NGUYỄN HƯƠNG GIANG      | 08/09/2006 | Hòa Bình                | 9.6        | Giỏi         | Tốt | 7.25        | 7.00      | 6.00     | 8.50        | 37.25    |         |
| 19  | 050828 | NGUYỄN NGỌC QUỲNH TRANG | 15/12/2006 | BV tỉnh Hòa Bình        | 9.8        | Giỏi         | Tốt | 8.00        | 7.50      | 6.75     | 7.50        | 37.25    |         |
| 20  | 050430 | QUÁCH THỊ TÚ LỆ         | 02/03/2006 | Hòa Bình                | 9.8        | Giỏi         | Tốt | 7.50        | 7.00      | 6.75     | 7.75        | 36.75    |         |
| 21  | 050646 | ĐOÀN YẾN NHI            | 01/09/2006 | BV đa khoa Tỉnh         | 9.7        | Giỏi         | Tốt | 6.75        | 6.50      | 8.00     | 7.25        | 35.75    |         |
| 22  | 050872 | VŨ THANH TÙNG           | 13/08/2006 | Yên Thủy, Hòa Bình      | 9.1        | Giỏi         | Tốt | 5.00        | 8.00      | 6.50     | 8.00        | 35.50    |         |
| 23  | 050496 | TRẦN PHƯƠNG LINH        | 10/12/2006 | BV tỉnh Hoà Bình        | 9.5        | Giỏi         | Tốt | 6.25        | 7.00      | 6.75     | 7.75        | 35.50    |         |
| 24  | 050775 | PHẠM HOÀI THU           | 13/02/2006 | Hòa Bình                | 9.5        | Giỏi         | Tốt | 7.25        | 7.00      | 6.50     | 7.25        | 35.25    |         |
| 25  | 050745 | NGUYỄN BÙI PHƯƠNG THẢO  | 15/01/2006 | Hòa Bình                | 9.0        | Giỏi         | Tốt | 7.50        | 7.75      | 6.75     | 6.50        | 35.00    |         |
| 26  | 050168 | NGUYỄN KHÁNH DUY        | 29/06/2006 | BV Phụ sản Hà Nội       | 9.5        | Giỏi         | Tốt | 5.50        | 7.00      | 6.25     | 8.00        | 34.75    |         |

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH  
 HĐ THI THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ  
 Khóa thi ngày: 05/6/2021

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN**  
**KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN - NĂM HỌC 2021-2022**  
**LỚP CHUYÊN HÓA**

| STT | SBD    | Họ và tên            | Ngày sinh  | Nơi sinh            | ĐTB chuyên | XL năm lớp 9 |     | Kết quả thi |           |          |             |          | Ghi chú |
|-----|--------|----------------------|------------|---------------------|------------|--------------|-----|-------------|-----------|----------|-------------|----------|---------|
|     |        |                      |            |                     |            | HL           | HK  | Điểm văn    | Điểm toán | Điểm Anh | Điểm chuyên | Điểm xét |         |
| 27  | 050521 | TRẦN ĐỨC LƯƠNG       | 30/05/2006 | Hòa Bình            | 8.8        | Giỏi         | Tốt | 5.75        | 7.00      | 8.00     | 7.00        | 34.75    |         |
| 28  | 050081 | TRẦN ĐỨC BẢO ANH     | 09/10/2006 | BV tỉnh Hòa Bình    | 9.4        | Giỏi         | Tốt | 5.50        | 7.50      | 5.50     | 8.00        | 34.50    |         |
| 29  | 050885 | TẠ TÚ UYÊN           | 07/12/2006 | Cao Phong, Hòa Bình | 8.0        | Giỏi         | Tốt | 4.50        | 7.25      | 8.00     | 7.25        | 34.25    |         |
| 30  | 050029 | HÀ MAI ANH           | 05/02/2006 | BV tỉnh Hòa Bình    | 9.6        | Khá          | Tốt | 5.75        | 7.00      | 7.50     | 7.00        | 34.25    |         |
| 31  | 050378 | NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG | 11/03/2006 | Hòa Bình            | 9.4        | Giỏi         | Tốt | 6.50        | 6.50      | 7.25     | 7.00        | 34.25    |         |

Trong danh sách này có 31 thí sinh trúng tuyển.

**KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Ngọc Ánh

Hòa Bình, ngày 09 tháng 6 năm 2021

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đinh Thị Hương